

Số: 4710 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại Thông báo kết quả thẩm định số 10111/STNMT-BVMT ngày 15/11/2021; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 104/MT-BVNS ngày 18/11/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Nga Sơn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1147/Tr-STNMT ngày 19/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật**  
**chất Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án**

Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Nga Sơn.
- Người đại diện: Ông Mai Thế Liâu
- Chức vụ: Giám đốc
- Phương tiện liên lạc: 0912.276.128
- Địa chỉ trụ sở: Tiểu khu Hung Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:*

Dự án đầu tư Xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn được thực hiện trên diện tích thuộc khuôn viên bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn và khu đất mở rộng thuộc địa phận hành chính thị trấn Nga Sơn và xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 25.898,7 m<sup>2</sup>, trong đó:

- + Diện tích hiện trạng của bệnh viện: 16.177 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích khu đất mở rộng: 9.771 m<sup>2</sup>.

Quy mô xây dựng các hạng mục công trình gồm: Xây dựng mới Khu điều trị nội trú và kỹ thuật nghiệp vụ; Khu hành chính quản trị; Hành lang cầu liên kết các khu chức năng, các công trình phụ trợ (nhà khí y tế, nhà chứa rác, nhà bơm bể nước ngầm, nâng cấp – di chuyển trạm biến áp, điện hạ thế, điện chiếu sáng, điện trung thế) và công trình hạ tầng kỹ thuật; Phá dỡ nhà khoa Nhi – Đông y và nhà Khoa Liên chuyên khoa; Các công trình khác giữ nguyên hiện trạng.

**2. Các tác động môi trường chính khi bệnh viện đi vào hoạt động ổn định**

**2.1. Quy mô, tính chất của nước thải**

*- Nước thải sinh hoạt:* Là nước thải phát sinh quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh cá nhân của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, y bác sỹ bệnh viện; nước thải từ việc vệ sinh các khoa phòng có lưu lượng là 94,5m<sup>3</sup>/ngày.đêm (trong đó, nước thải từ nhà vệ sinh: 27 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; nước tắm rửa, giặt giũ: 67,5m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Nước thải nhà ăn 11,25 m<sup>3</sup>/ngày.đêm). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, Coliform,...

- *Nước thải y tế*: Phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh tại các khoa phòng với lưu lượng 40,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: NH<sub>4</sub><sup>+</sup>; NO<sub>3</sub><sup>-</sup>; BOD<sub>5</sub>; COD; TSS; Coliform;...

- *Nước mưa chảy tràn*: Lưu lượng nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất 0,8 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: các tạp chất, đất, cát.

## **2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

Bụi, khí thải, mùi phát sinh từ các hoạt động: Các phương tiện ra vào bệnh viện; hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện, hoạt động nấu nướng, hoạt động của các hệ thống xử lý chất thải và hoạt động của máy phát điện dự phòng. Thành phần khí thải chủ yếu: mùi, NO<sub>2</sub>; SO<sub>2</sub>; CO,...

## **2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của bệnh viện được thu gom, phân loại theo Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

Tổng chất thải rắn thông thường là: 427,5 kg/ngày.đêm, trong đó:

- Chất thải rắn sinh hoạt: 384,75 kg/ngày.đêm. Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của bệnh nhân, vệ sinh buồng bệnh và khoa dinh dưỡng (*bao gồm thức ăn thừa, vỏ rau quả, túi nilon,...*); phòng hành chính (*bao gồm giấy, báo, tài liệu, vật liệu đóng gói, thùng carton, túi nilon, túi đựng phim,...*).

- Chất thải y tế thông thường: 42,75 kg/ngày.đêm, bao gồm: Chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa...

- Bùn thải, giá thể từ hoạt động nạo vét hệ thống thu gom, xử lý nước thải: 147,82m<sup>3</sup>/năm; bao gồm: bùn bể tự hoại, hồ ga, bùn và giá thể hỏng trong hệ thống xử lý nước thải tập trung...

## **2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại**

Tổng khối lượng chất thải nguy hại khoảng 81kg/ngày đêm; trong đó:

- *Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm*: Có khối lượng 79,38kg/ngày.đêm, trong đó: Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn: 3,969kg/ngày.đêm, bao gồm bơm kim tiêm, các ống tiêm, lưỡi dao mổ và các vật sắc nhọn khác sử dụng trong các loại hoạt động y tế,... ; Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn có khối lượng 71,442kg/ngày.đêm; bao gồm: Băng thấm máu, dịch sinh học, chất thải phát sinh từ các buồng bệnh cách ly, chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phát sinh từ các phòng xét nghiệm (như: dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm),...

- *Chất thải giải phẫu*: 3,969kg/ngày.đêm, gồm các mô cơ quan giải phẫu, bệnh phẩm phát sinh từ các phòng thủ thuật, phẫu thuật, nhau thai...

- *Chất thải nguy hại khác*: 1,62kg/ngày đêm gồm: Bóng đèn neon bị hỏng, pin, ắc quy, lọ đựng hóa chất gây độc tế bào, các lọ hóa chất nguy hại hết hạn....

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khi bệnh viện đi vào vận hành ổn định**

### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải**

\* *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn trên mái và trong khuôn viên bệnh viện được thu gom bằng hệ thống ống nhựa PVC D90 xuống hệ thống mương rãnh thoát nước mưa xây gạch B300, B400 của bệnh viện có tổng chiều dài khoảng 1.065,5 m, nắp đậy bằng tấm đan bê tông; Trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí 29 hố ga lắng cặn (*kích thước: 1,0mx0,4mx1,0m*). Sau đó thoát ra 02 cửa xả bằng đường ống BTCT D600mm ra sông Hưng Long phía Nam bệnh viện.

\* *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và y tế:*

- *Nước thải phát sinh do quá trình tắm rửa, giặt giũ và vệ sinh phòng bệnh:* Thu gom qua song chắn rác về các hố ga bố trí tại các khu nhà, sau đó theo theo đường ống nhựa PVC D160, D250 có tổng chiều dài  $L = 499\text{m}$  dẫn về HTXLNT tập trung của bệnh viện để xử lý.

- *Nước thải từ nhà vệ sinh:* thu gom về 12 bể tự hoại có tổng thể tích  $238,22\text{m}^3$ , sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- *Nước thải từ nhà ăn:* thu gom qua song chắn rác về bể tách dầu mỡ có thể tích  $4,5\text{m}^3$ ; sau đó tiếp tục được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- *Nước thải y tế:* Nước thải từ các quá trình điều trị, nước thải từ các labo xét nghiệm, loại nước thải này được thu gom bằng đường ống nhựa PVC đường kính  $D = 90 - 250\text{mm}$  với tổng chiều dài  $L = 854,5\text{m}$  (trong đó: D90 dài 137m, D110 dài 244m, D200 dài 213m, D250 dài 259,5m) đến hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất  $200\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ; sơ đồ công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → Bể Gom → Bể điều hoà → Bể Thiếu khí → Bể MBBR → Bể Hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Sông Hưng Long.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra sông Hưng Long phía Nam bệnh viện.

### **3.2. Về bụi, khí thải**

- Thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ, quét dọn sạch sẽ khu vực bệnh viện. Riêng khu vực nhà ăn, nhà khám chữa bệnh, hội trường được lau bằng nước khử trùng để đảm bảo môi trường khám chữa bệnh.

- Lắp đặt hệ thống quạt và điều hòa tại các khoa phòng, đồng thời sử dụng biện pháp thông thoáng tự nhiên.

- Chăm sóc, tu bổ thường xuyên diện tích cây xanh trong khu vực bệnh viện.

- Đối với khu vực nhà bếp được ngăn cách với khu vực nhà ăn, phòng ăn; thu gom thức ăn dư thừa, dọn vệ sinh, lau chùi sàn nhà ăn sau khi sử dụng bằng nước rửa có mùi hương. Khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút qua các hệ thống đường ống dẫn khí sau đó được thải ra ngoài. Sử dụng các nhiên liệu sạch như gas, điện để đun nấu.

- Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

### ***3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn***

\* Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của bệnh viện được thu gom, phân loại theo Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

- Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom vào 65 thùng đựng rác loại 30 lít/thùng và thùng 20 lít/thùng dọc theo hành lang từng tầng của các khu nhà; 04 xe thùng loại 120 lít/thùng; sau đó đưa về khu nhà tập kết rác thải phía Tây bệnh viện có diện tích 17,8m<sup>2</sup> bằng 05 xe đẩy rác loại 0,5 m<sup>3</sup>/xe. Hợp đồng với UBND thị trấn Nga Sơn thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn y tế thông thường: thu gom vào 10 thùng 10 lít/thùng và 15 thùng 20 lít/thùng; sau đó thu gom chung vào 02 thùng 240 lít đưa về khu nhà tập kết rác thải phía Tây bệnh viện có diện tích 17,8m<sup>2</sup>. Hợp đồng với Công ty TNHH Xuân Lâm thu gom, xử lý.

- Nhà tập kết rác thải: Có diện tích 17,8m<sup>2</sup>, được chia 2 khu riêng biệt để lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại chờ đưa đi xử lý.

\* *Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:*

- Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn: được thu gom riêng vào 15 thùng loại 10 lít/thùng; xử lý sơ bộ bằng hóa chất diệt khuẩn và được lưu chứa tại 03 bể bê tông có thể tích 2m<sup>3</sup>/bể. Hợp đồng công ty TNHH Môi trường Phú Hà vận chuyển đưa đi xử lý.

- Chất thải giải phẫu, mô bệnh phẩm: Các mô bệnh phẩm kích thước lớn, nhau thai được thu gom riêng và lưu trữ bằng tủ bảo ôn, sau đó đưa đi chôn lấp tại các khu nghĩa trang trên địa bàn thị trấn Nga Sơn; các mô, bệnh phẩm... được khử khuẩn bằng dung dịch Cloramin B 1-2%, Javen 1-2% trong thời gian tối thiểu 30 phút hoặc các hóa chất khử khuẩn khác theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và theo quy định của Bộ Y tế trước khi đưa đi chôn lấp tại các khu nghĩa trang trên địa bàn thị trấn Nga Sơn.

- Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn: được thu gom vào 10 thùng dung tích 10lít/thùng, 15 thùng dung tích 20 lít/thùng, xử lý sơ bộ bằng hoá chất diệt khuẩn; tập trung vào các thùng 240 lít (02 thùng) đặt tại khu nhà lưu giữ chất thải có diện tích 17,8m<sup>2</sup>; sau đó hợp đồng với Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Chất thải nguy hại khác như: pin, ác quy, bóng đèn neon hỏng... được lưu trữ trong 02 thùng chứa có dung tích 240 lít/thùng và lưu trữ tại Nhà chứa chất thải. Hợp đồng công ty TNHH Môi trường Phú Hà vận chuyển đưa đi xử lý.

- Trong khu chứa chất thải nguy hại: Được chia làm 02 ngăn: 01 ngăn chứa chất thải nguy hại lây nhiễm không sắc nhọn; 01 ngăn chứa chất thải tái chế.

\* *Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do bùn cặn phát sinh từ các công trình xử lý môi trường:* Đối với bùn cặn phát sinh từ công trình xử lý môi trường như bể tự hoại, hồ gas,... thuê Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa vận chuyển xử lý định kỳ nạo hút vận chuyển xử lý.

### **3.4. Biện pháp giảm thiểu tác động các tia bức xạ từ khoa chẩn đoán hình ảnh**

- Các thiết bị chụp X-quang, Phòng chiếu chụp X-quang được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 365:2007 - Tiêu chuẩn thiết kế bệnh viện đa khoa. Cụ thể: trần, tường, cửa ra vào các phòng chiếu, chụp được ốp bằng vật liệu cản tia bức xạ X, cánh cửa làm bằng vật liệu chì; định kỳ tiến hành kiểm tra mức độ hoạt động an toàn của máy X - quang.

- Nhân viên vận hành máy được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và được khám sức khỏe định kỳ.

### **4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

<b>STT</b>	<b>Công trình bảo vệ môi trường</b>	<b>Số lượng</b>
<b>I</b>	<b>Công trình xử lý bụi, khí thải</b>	
1	Hệ thống các quạt hút	01 hệ thống
2	Hệ thống chụp hút mùi tại nhà bếp	01 hệ thống
3	Quạt hút gió công nghiệp tại nhà ăn	04 cái
<b>II</b>	<b>Công trình xử lý nước thải</b>	
1	Bể tự hoại 03 ngăn tổng thể tích 238,22 m <sup>3</sup>	12 bể
2	Bể tách dầu mỡ 4,5 m <sup>3</sup> /bể	01 bể
3	Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m <sup>3</sup>	01 trạm
-	Bể tách cát và dầu mỡ 4,8 m <sup>3</sup>	01 bể
-	Bể gom 57,0 m <sup>3</sup>	01 bể
-	Bể điều hòa 158,8 m <sup>3</sup>	01 bể
-	Bể Anoxic 44,2 m <sup>3</sup>	01 bể
-	Bể MBBR 24,6 m <sup>3</sup>	01 bể
-	Bể Aroten 57,1 m <sup>3</sup>	01 bể
-	Bể lắng 98,7 m <sup>3</sup>	01 bể
-	Bể khử trùng 27,9 m <sup>3</sup>	01 bể
	Bể nén bùn 41,4 m <sup>3</sup>	01 bể
<b>III</b>	<b>Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ CTR</b>	
<b>A</b>	<b>Phương tiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt</b>	
1	Thùng composite màu xanh 30 lít	15 cái

2	Thùng composite màu xanh 20 lít	50 cái
3	Thùng Composite màu xanh 120 lít	04 cái
4	Xe thu gom rác bằng sắt 0,5 m <sup>3</sup>	05 xe
<b>B</b>	<b>Phương tiện thu gom và lưu giữ chất thải y tế nguy hại</b>	
1	Thùng Composite màu vàng 10 lít	10 cái
2	Thùng Composite màu trắng 10 lít	05 cái
3	Tủ bảo ôn	01 tủ
<b>C</b>	<b>Phương tiện thu gom và lưu giữ chất thải y tế thông thường</b>	
1	Thùng đựng chất thải tái chế màu trắng 10 lít	10
2	Thùng đựng chất thải tái chế màu trắng 20 lít	15
<b>IV</b>	<b>Công trình lưu giữ và xử lý</b>	
1	Kho lưu giữ chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại	01 kho (diện tích 17,8m <sup>2</sup> )
2	Bể cô lập bê tông	2,0 m <sup>3</sup> /bể (số lượng: 03 bể)

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

#### a. Giám sát môi trường nước

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, S<sup>2-</sup>, dầu mỡ động thực vật, Coliform, *Salmonella*, *Shigella*, *Vibrio cholera*.

- *Vị trí giám sát:* 02 vị trí:

+ NT1: Nước thải của bệnh viện trước khi vào HTXLNT.

+ NT2: Nước thải của bệnh viện sau HTXLNT (tại bể khử trùng).

- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

#### b. Giám sát môi trường không khí

- *Chỉ tiêu giám sát:* Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, Bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S.

- *Vị trí giám sát:* 03 vị trí

+ K1: Khu vực xử lý nước thải tập trung

+ K2: Khu vực tập kết và xử lý chất thải rắn

+ K3: Khu vực nhà Điều trị bệnh nhân.

- *Quy chuẩn so sánh:*

+ QCVN 02:2019/BYT về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.



+ QCVN 03: 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn đối với khu vực đặc biệt yên tĩnh.

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu.

***c. Giám sát chất lượng bùn thải***

- *Chỉ tiêu giám sát:* As, Cd, Pb, Zn

- *Vị trí giám sát:* Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải.

- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 50:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước

***d. Giám sát tổng lượng thải:***

- *Các vấn đề cần giám sát:*

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ rác thải sinh hoạt;

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải nguy hại;

+ Lập sổ theo dõi, thống kê khối lượng từng loại chất thải nguy hại;

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

- *Vị trí giám sát:*

+ Tại khu vực lưu trữ rác tạm thời của bệnh viện.

+ Tại các khoa, phòng của bệnh viện./.